

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ ban hành  
Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện  
Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác  
ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030, Văn bản số 1712-CV/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 15-CT/TW), Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 21/NQ-CP) trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân đối với công tác ngoại giao kinh tế; xác định ngoại giao kinh tế là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm trong công tác đối ngoại của tỉnh, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế; đóng vai trò tiên phong trong huy động các nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy các hoạt động xuất khẩu, tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, góp phần tăng cường tiềm lực của tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

Triển khai hiệu quả hoạt động ngoại giao kinh tế, bám sát đường lối đối ngoại của Đảng, Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ, Văn bản số 1712-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025, quy

hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nhiệm vụ cần xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc, hiệu quả, thực chất làm tiêu chí hàng đầu, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Xác định nội dung công việc, trách nhiệm của các cấp, các ngành đặc biệt là người đứng đầu; bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các bộ, ban, ngành Trung ương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, địa phương.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về công tác ngoại giao kinh tế**

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ, thực chất nội dung Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ, Văn bản số 1712-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về yêu cầu, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của công tác ngoại giao kinh tế trong tình hình mới.

Tăng cường truyền thông, thông tin cho các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân về chủ trương, ý nghĩa, hiệu quả kinh tế của các hoạt động ngoại giao song phương và đa phương, đặc biệt các chuyến thăm, hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh, các hội nghị quốc tế quan trọng của Việt Nam, của tỉnh. Chú trọng tuyên truyền, làm rõ vai trò, đóng góp của ngoại giao kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như sự phát triển của các ngành, địa phương trong tỉnh và doanh nghiệp.

### **2. Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác song phương và đa phương**

Tận dụng, tranh thủ tối đa các quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế phục vụ phát triển. Xây dựng và triển khai hiệu quả các Đề án tổ chức đoàn ra hằng năm của lãnh đạo tỉnh trên cơ sở tham vấn ý kiến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh; đưa hợp tác kinh tế trở thành nội dung trung tâm trong các hoạt động đối ngoại, hoạt động đoàn ra, tiếp xúc, trao đổi các cấp.

Triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã ký với các đối tác truyền thống của tỉnh (tỉnh Xiêng Khoảng, Lào; thành phố Anseong, tỉnh Gyeonggi Hàn Quốc), gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại với hợp tác văn hóa, giáo dục, nông nghiệp, lao động,... góp phần đưa các nội dung hợp tác đã có đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác mới, đặc biệt là đối tác thuộc các nước láng giềng, nước lớn, đối tác chiến lược,

đôi tác toàn diện của Việt Nam, các đôi tác quan trọng khác, tập trung vào các quốc gia, như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, các nước ASEAN, châu Âu,... trên cơ sở hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, an ninh đối ngoại.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương tham gia các khuôn khổ, cơ chế hợp tác, đề xuất biện pháp tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, bao gồm hợp tác kinh tế số, thương mại số, đầu tư và hợp tác chuyên ngành với các cơ quan Chính phủ các nước đối tác, các tổ chức quốc tế, các địa phương nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, một số nước châu Âu,...) có tiềm năng trên cơ sở phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ký kết.

Thu hút, tranh thủ và triển khai hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển (tài chính, công nghệ, kinh nghiệm, tri thức, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách) từ các cơ chế, diễn đàn đa phương (Liên hợp quốc, ASEAN, Tiểu vùng Mê Công, Tổ chức Thương mại thế giới, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á,...) và các cơ chế hợp tác liên quan. Chủ động, tăng cường tham gia và lồng ghép các nội dung ngoại giao kinh tế khi tham gia tại các sự kiện, hội nghị, diễn đàn đa phương về kinh tế, phát triển do bộ, ngành Trung ương, đối tác nước ngoài tổ chức.

### **3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 16/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tranh thủ tối đa các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) và các hiệp định thương mại mà Việt Nam là thành viên, như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA),... để khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định, tập trung vào các thị trường lớn (EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN), tạo cơ hội để Tuyên Quang tham gia vào chuỗi cung ứng quốc gia, khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của tỉnh trong các chuỗi giá trị. Nâng cao năng lực, nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp về các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

Kết nối, tích cực tham gia các hoạt động, sự kiện, khuôn khổ hợp tác liên kết trong các lĩnh vực mới như kinh tế số, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh,... do bộ, ngành Trung ương, đối tác nước ngoài tổ chức.

Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương trong thực hiện các cam kết kinh tế quốc tế theo lộ trình bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

#### **4. Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhằm củng cố các động lực tăng trưởng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đến năm 2030. Tập trung duy trì, phát triển các thị trường xuất khẩu truyền thống; mở rộng và khai thác các thị trường mới, tiềm năng, các thị trường còn nhiều dư địa, góp phần đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng đối tác. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng thiết thực, hiệu quả, linh hoạt về cách thức tổ chức, triển khai; nắm vững hệ thống luật pháp, quy định, tập quán thương mại của các nước. Tìm kiếm, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu phục vụ các ngành sản xuất trong tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động quảng bá, tìm kiếm đối tác và thị trường. Tăng cường phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong công tác xúc tiến và hỗ trợ xuất khẩu. Chú trọng nâng tầm thương hiệu sản phẩm tỉnh Tuyên Quang.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung thu hút đầu tư nước ngoài theo hướng chọn lọc các dự án có chất lượng, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển chung của tỉnh, có số thu ngân sách lớn. Tăng cường xúc tiến đầu tư vào các thị trường có triển vọng và thế mạnh, như: Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), ASEAN, EU, Hoa Kỳ,... Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ thu hút đầu tư nước ngoài; nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc tạo thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, ứng dụng các hình thức xúc tiến đầu tư mới, ứng dụng công nghệ số.

Nâng cao năng lực tiếp nhận, quản lý vốn đầu tư nước ngoài, trao đổi, tham vấn các cơ quan Trung ương về kinh nghiệm trong phòng ngừa và xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư quốc tế, các dự án có yếu tố nước ngoài. Tăng cường sự chủ động, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị chức năng trong việc thẩm định, xử lý vướng mắc liên quan đến các dự án quan trọng có yếu tố nước ngoài hoặc nhạy cảm về đối ngoại.

Chủ động kết nối, vận động các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, phù hợp với các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với tiêu chí của nhà tài trợ, nhất là đối với các nhà tài trợ lớn, như: Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA),...

Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển nông nghiệp bảo đảm bám sát Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 17/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thúc đẩy hợp tác với các đối tác tiềm năng về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn gắn với chuyển giao công nghệ về chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường. Thiết lập hợp tác ba bên hoặc nhiều bên về an ninh lương thực, phát triển ngành Halal để góp phần mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

Chủ động tham gia các khuôn khổ hợp tác, sáng kiến quốc tế về kinh tế số và khoa học - công nghệ, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, cơ sở hạ tầng, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi công nghiệp, giao thông và năng lượng,... góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vận động các nhà đầu tư thành lập cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo tại tỉnh, ưu tiên các dự án chuyển giao công nghệ. Thu hút nguồn tài chính xanh ưu đãi từ các đối tác, tổ chức quốc tế, nhà tài trợ bảo đảm theo quy định.

Tích cực kết nối hợp tác, tham gia các hoạt động ngoại giao y tế, hợp tác trao đổi kinh nghiệm quản lý về y tế, góp phần nâng cao năng lực y tế cộng đồng, y tế cơ sở của tỉnh, chủ động ứng phó trong bối cảnh có nhiều dịch bệnh diễn biến phức tạp nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, đồng thời góp phần bảo đảm tăng cường năng lực, sức chống chịu của nền kinh tế.

Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thúc đẩy triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác, phái cử lao động đã ký kết giữa cơ quan, địa phương của tỉnh với các đối tác nước ngoài; tìm kiếm, mở rộng thị trường tiềm năng có nhu cầu tiếp nhận lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài và đàm phán, ký kết các thỏa thuận với các đối tác tiềm năng khác trong các lĩnh vực đang gia tăng nhu cầu, như: Xây dựng, dịch vụ y tế, dịch vụ chăm sóc và các lĩnh vực tay nghề cao,... Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng người lao động của các đối tác, nhà đầu tư để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đa dạng hóa nguồn cung lao động của địa phương.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang đến đối tác nước ngoài. Đẩy mạnh và đổi mới mạnh mẽ các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng trong việc xây dựng chương trình, sản phẩm du lịch đặc sắc thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Tiếp tục bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di sản được UNESCO vinh danh gắn với phát triển bền vững của địa phương. Trao đổi, học tập kinh nghiệm của các đối tác nước ngoài trong phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021-2026. Tích cực kết nối, trao đổi, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và cộng đồng người Tuyên Quang ở nước ngoài nói riêng thông qua các cuộc gặp gỡ, làm việc trực tiếp và thông qua các chuyến thăm, làm việc tại nước ngoài của lãnh đạo tỉnh nhằm huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam, người Tuyên Quang ở nước ngoài đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

### **5. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm**

Khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của người dân, doanh nghiệp trong triển khai hoạt động đối ngoại trên cơ sở lấy hiệu quả thực chất làm tiêu chí hàng đầu và phục vụ người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm. Tạo điều kiện để các địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hoạt động, sự kiện ngoại giao kinh tế phù hợp.

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ các địa phương trong tỉnh thu hút nguồn lực nước ngoài, thu hút đầu tư, tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị, sản xuất trong nước, khu vực và toàn cầu; tiếp cận với tri thức, khoa học - công nghệ, quản trị tiên tiến; khai thác và mở rộng các thị trường nước ngoài; hỗ trợ xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm địa phương đến cơ quan, tổ chức, đối tác nước ngoài.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trong hợp tác, kinh doanh, đầu tư với đối tác nước ngoài. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài ở Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường góp phần nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đầu tư của tỉnh.

Tăng cường phối hợp, tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế, xúc tiến thương mại - đầu tư, đặc biệt trong việc kết nối, chia sẻ thông tin về kinh tế, xu hướng và cơ hội thúc đẩy thương mại, thu hút đầu tư ra nước ngoài, tìm kiếm và kết nối đối tác nước ngoài, thăm tra - xác minh đối tác nước ngoài, cảnh báo rủi ro và hỗ trợ giải quyết các vướng mắc trong hợp tác, kinh doanh quốc tế, các dự án hợp tác đầu tư có yếu tố nước ngoài.

## **6. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành, phát triển kinh tế - xã hội**

Nâng cao chất lượng công tác dự báo, nghiên cứu, đánh giá tác động về tình hình, xu hướng phát triển kinh tế của thế giới, khu vực; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để có các chủ trương, biện pháp phù hợp triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh nhằm đáp ứng các điều chỉnh, diễn biến tình hình kinh tế thế giới và khu vực.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm về chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội của các nước, luật pháp và tập quán kinh tế quốc tế, qua đó phát hiện các xu hướng, mô hình phát triển mới trên thế giới, như: Kinh tế số, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển công nghiệp văn hóa, trí thức, nâng cao sức cạnh tranh của địa phương và năng lực doanh nghiệp,... để khai thác, tận dụng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như phục vụ triển khai các khâu đột phá của tỉnh.

Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, cơ chế đối thoại chính sách do bộ, ngành Trung ương, đối tác nước ngoài tổ chức nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao năng lực, nhận thức của các cấp các ngành, địa phương trong các lĩnh vực, kịp thời tiếp cận với các xu hướng, mô hình phát triển mới trên thế giới về kinh tế số, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển công nghiệp văn hóa, trí thức, nâng cao sức cạnh tranh của địa phương và doanh nghiệp,...

## **7. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và bố trí nguồn lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế**

Triển khai hiệu quả các cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp, đặc biệt giữa Sở Ngoại vụ với các cơ quan, đơn vị của tỉnh trong triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, trong đó có nhiệm vụ ngoại giao kinh tế. Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế.

Nâng cao hiệu quả phối hợp trong triển khai các trụ cột đối ngoại gồm đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, giữa ngoại giao kinh tế với ngoại giao văn hóa, đối ngoại quốc phòng - an ninh.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp về đạo đức, bản lĩnh chính trị, kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về đối ngoại, ngoại giao kinh tế, kinh tế quốc tế, pháp luật quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế,...

Bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương đáp ứng yêu cầu thực hiện các hoạt động ngoại giao kinh tế trong tình hình mới. Đồng thời, tăng cường xã hội hóa nguồn lực cho công tác ngoại giao kinh tế phù hợp với quy định của pháp luật. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này và các văn bản liên quan đến công tác ngoại giao kinh tế, qua đó huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm lồng ghép các nội dung Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí nguồn lực nhằm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện công tác ngoại giao kinh tế, lồng ghép trong báo cáo đối ngoại định kỳ (qua Sở Ngoại vụ để tổng hợp).

2. Giao Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 06 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn.

3. Căn cứ yêu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí phục vụ việc triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy; | (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; |
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; | (thực
- UBND huyện, thành phố; | hiện)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Lưu VT - NgV (HP).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**